

Số: *22*/2024/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *30* tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Quản lý vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;
Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;
Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng dự án;
Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;
Căn cứ Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ

trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 38/TTr-SCT ngày 15/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2024 và thay thế Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CVNCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 30/5/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, các nhân có liên quan đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Các nội dung có liên quan không quy định tại quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; không áp dụng đối với các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 3. Yêu cầu về hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn

Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải lập hệ thống sổ sách, phiếu nhập, phiếu xuất, hóa đơn, hộ chiếu nổ mìn và thống kê mọi hoạt động mua, bán, tồn kho, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Phụ lục 8 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất nổ ban hành kèm theo thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là QCVN 01:2019/BCT), Phụ lục VII của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (sau đây gọi tắt là Thông tư số 13/2018/TT-BCT) và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Yêu cầu về công tác đảm bảo an toàn, an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đầy đủ các điều kiện về an toàn, an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật hiện hành; có phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy cho cơ sở sản xuất, hệ thống kho bảo quản, địa điểm bốc dỡ, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đang hoạt động; định kỳ tổ

chức diễn tập theo quy định. Tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp và luyện tập, diễn tập xử lý các tình huống khẩn cấp định kỳ theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện huấn luyện về kỹ thuật an toàn, an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo quy định hiện hành.

Điều 5. Yêu cầu về hồ sơ, tài liệu hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại vật liệu nổ công nghiệp sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy trong thời hạn 10 năm kể từ ngày thực hiện sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy.

Chương II

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Mục 1

QUẢN LÝ, BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Công tác quản lý, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Các tổ chức phải quản lý, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 71/2018/NĐ-CP).

2. Việc sắp xếp, cất giữ vật liệu nổ công nghiệp trong kho phải thực hiện theo Phụ lục 11; Thống kê, xuất, nhập vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện theo quy định tại Phụ lục 8; Phải lập lý lịch kho vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Phụ lục 9 của QCVN 01:2019/BCT.

3. Chỉ huy nổ mìn có trách nhiệm quản lý chặt chẽ vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn, trong trường hợp không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp thì phải chuyển ngay về kho chứa vật liệu nổ công nghiệp hoặc về xe vận chuyển và làm thủ tục xuất, nhập theo quy định.

4. Tổ chức không còn nhu cầu sử dụng có vật liệu nổ công nghiệp tồn kho trong vòng 48 giờ phải thông báo bằng văn bản đến Sở Công Thương, Công an tỉnh (Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội) và Ủy ban nhân dân huyện nơi đặt kho tiêu thụ về số lượng, chủng loại, quy cách vật liệu nổ công nghiệp tồn kho và phải bán lại cho tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; Trong trường hợp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp còn hạn thì đơn vị

lập hồ sơ đề nghị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

5. Công tác kiểm tra, kiểm kê kho vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đúng quy định pháp luật về kiểm tra, kiểm kê.

Điều 7. Đầu tư xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp

1. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các quy định về kho, xây dựng kho và sắp xếp, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trong kho; quy định về chống sét kho được quy định tại Điều 21, Phụ lục 10 và Phụ lục 11 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT và các quy định về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.

2. Việc đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình, đảm bảo về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và phải được chấp thuận của các cơ quan chức năng.

a) Trình tự, thủ tục xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

- Các tổ chức có nhu cầu xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, trước khi tiến hành các thủ tục xây dựng kho, có văn bản và hồ sơ đề nghị Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh kiểm tra chấp thuận địa điểm xây kho Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Công Thương tổ chức kiểm tra địa điểm xây kho và có văn bản trả lời cho tổ chức, doanh nghiệp.

- Sau khi thống nhất địa điểm xây dựng, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp lập thiết kế kho chứa vật liệu nổ công nghiệp gửi Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, sau đó gửi Sở Công Thương thẩm định dự án xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp và triển khai đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật liên quan.

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp; kiểm tra điều kiện an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy

- Sau khi hoàn thành xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Phụ lục số VI ban hành kèm theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đến Sở Công Thương, đồng thời gửi hồ sơ đề nghị nghiệm thu an toàn về phòng cháy, chữa cháy về Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh qua Trung

tâm phục vụ Hành chính công tỉnh;

- Sở Công Thương, Công an tỉnh tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra riêng biệt, thông báo kết quả kiểm tra cho đơn vị đầu tư kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

Điều 8. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn, khi chưa tiến hành nổ mìn

1. Ở trên mặt đất

a) Vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn, khi chưa tiến hành nổ mìn phải được bảo quản, canh gác để không bị thất thoát, ảnh hưởng tới chất lượng. Người được giao nhiệm vụ bảo quản, canh gác phải là thợ mìn hoặc người phục vụ theo quy định.

b) Khối lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng cho nhu cầu trong ngày phải để ngoài vùng nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT. Cho phép bảo quản vật liệu nổ công nghiệp ở trong hầm thiên nhiên hoặc nhân tạo, trong thùng xe ô tô, xe thô sơ, toa xe hoặc xà lan, nhưng phải để cách khu dân cư, công trình cần bảo vệ theo quy định tại khoản 7 Điều 5 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

Chỉ được để thuốc nổ tại nơi khô ráo với khối lượng sử dụng cho 01 ca/kíp trong giới hạn của vùng nguy hiểm quy định tại khoản 2 Điều 32 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

2. Trong hầm lò, công trình ngầm

a) Khi nổ mìn các lỗ khoan nhỏ, vật liệu nổ công nghiệp trước khi nạp phải được bảo quản trong các hòm, thùng chứa theo quy định tại Phụ lục 10 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT. Hòm chứa vật liệu nổ công nghiệp phải đặt ở vị trí an toàn, cách gương lò lớn hơn 30 m hoặc đặt trong các khám dưới sự quản lý trực tiếp của thợ mìn hoặc người bảo vệ. Không được để chung kíp nổ và thuốc nổ trong một túi hoặc một hòm chứa.

b) Khi đào giếng, lò bằng hoặc các công trình ngầm, cho phép bảo quản vật liệu nổ công nghiệp với số lượng đáp ứng cho 01 ca/kíp tại vị trí cao không bị ngập nước, cách miệng giếng, nhà, công trình trên mặt đất không được nhỏ hơn 50 m; cách gương nổ không nhỏ hơn 30 m khi đào hầm/lò bằng hoặc Lò nghiêng nhỏ hơn 300 m. Vật liệu nổ công nghiệp phải được che, chắn đảm bảo tránh nước dột từ nóc hầm/lò; kíp nổ phải để cách ly với thuốc nổ.

Điều 9. Thuê kho vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có thể ký hợp đồng thuê kho với các tổ chức có kho vật liệu nổ công nghiệp đang được phép hoạt động. Hợp

đồng thuê kho vật liệu nổ công nghiệp phải ghi rõ thời gian bắt đầu thuê, thời gian kết thúc thuê và trách nhiệm của các bên theo quy định pháp luật về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

2. Tổ chức cho thuê kho vật liệu nổ công nghiệp phải báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về nội dung cho thuê kho trước khi tổ chức thuê kho đưa vật liệu nổ công nghiệp vào bảo quản.

Khi kết thúc hợp đồng tổ chức cho thuê kho vật liệu nổ công nghiệp phải báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về tình hình xuất, nhập vật liệu nổ công nghiệp trong thời gian thực hiện hợp đồng thuê kho vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 10. Hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Là tổ chức kinh tế thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển hoặc tổ chức có Giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Có phương tiện vận chuyển đủ điều kiện tham gia hoạt động giao thông theo quy định pháp luật về giao thông và đủ điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về vật liệu nổ công nghiệp, về phòng cháy chữa cháy và quy định khác liên quan.

3. Lãnh đạo quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải, người phục vụ liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

4. Trừ các trường hợp vận chuyển nội bộ theo quy định tại Điều 28 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT, việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên đường giao thông công cộng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

Mục 2

SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 11. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Chỉ các tổ chức, doanh nghiệp có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn do cơ quan có thẩm quyền cấp còn giá trị mới được phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 12. Thông báo công tác nổ mìn

1. Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn phải



thông báo bằng văn bản và nộp 01 bộ hồ sơ theo điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i, điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 (sau đây gọi tắt là Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ) đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) ít nhất 10 ngày trước khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; Sở Công Thương chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ: kiểm tra, rà soát các thủ tục, công tác quản lý thuộc thẩm quyền, các điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 41 và điểm b, d và đ khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; đối với các trường hợp không đảm bảo điều kiện, Sở Công Thương có văn bản dừng kịp thời các hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Trước khi tiến hành nổ mìn lần đầu ở địa điểm đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép (trừ trường hợp thực hiện dịch vụ nổ mìn ở khu vực, địa điểm nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội), đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo bằng văn bản về địa điểm, thời gian nổ mìn, giới hạn vùng nguy hiểm, các bảng hiệu và tín hiệu nổ mìn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã và các đơn vị sử dụng vật liệu nổ trong khu vực biết trước 02 ngày. Văn bản thông báo phải được gửi trực tiếp và người nhận văn bản phải ký xác nhận.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi nhận được thông báo của đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng công an cấp xã phối hợp với Trưởng thôn, bản, tổ dân phố thông báo cho nhân dân biết để người dân không vào khu vực nguy hiểm trong thời gian nổ mìn.

Điều 13. Thi công khoan nổ mìn

1. Công tác nổ mìn phải thực hiện theo phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ mìn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp như: Nạp thuốc, đấu nối mạng nổ, canh gác, khởi nổ, xử lý các sự cố phải thực hiện nghiêm túc các quy định kỹ thuật an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; có hộ chiếu cho từng loạt nổ..

3. Sau khi kết thúc nổ mìn nếu không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp phải làm thủ tục và nhập vật liệu nổ công nghiệp thừa vào kho bảo quản.

4. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hoàn toàn, phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành hoặc chỉ huy trưởng công trường, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn theo quy định về xử lý mìn câm.

5. Khi nổ mìn không được khởi nổ cùng một lúc hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau, mỗi lần khởi nổ cách nhau ít nhất 15 phút. Đối với khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn các đơn vị phải có biên bản thống nhất về thời gian, tín hiệu báo lệnh nổ mìn và vị trí gác mìn.

6. Khuyến khích các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp áp dụng các phương pháp nổ mìn tiên tiến, những chủng loại vật liệu nổ công nghiệp mới ít ảnh hưởng đến môi trường; việc chuyển đổi phương pháp nổ mìn hoặc sử dụng chủng loại vật liệu nổ công nghiệp mới phải được nhà sản xuất hoặc đơn vị kinh doanh cung ứng bàn giao công nghệ sử dụng.

Điều 14. Khu vực nguy hiểm và tín hiệu, hiệu lệnh nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi nổ mìn thông báo bằng văn bản cho các đơn vị lân cận, dân cư xung quanh biết khu vực nguy hiểm do nổ mìn và các biển cảnh báo, tín hiệu báo lệnh nổ mìn, thời gian và thời điểm tiến hành nổ mìn.

Tín hiệu báo lệnh nổ mìn thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT và phải đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính nguy hiểm nghe rõ.

2. Trong một khu vực có nhiều đơn vị cùng hoạt động nổ mìn thì các tín hiệu báo lệnh nổ mìn phải được quy ước giống nhau.

3. Không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về tín hiệu báo lệnh nổ mìn.

Điều 15. Thời gian được nổ mìn và thời gian không được nổ mìn

1. Thời gian được nổ mìn

a) Nổ mìn lộ thiên: Thời gian nổ mìn từ 11 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút và từ 16 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút hàng ngày.

b) Trường hợp nổ mìn trong hầm lò: Thời gian nổ mìn theo ca làm việc.

Đối với trường hợp bất khả kháng hoặc xử lý các sự cố để đảm bảo an toàn, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được phép thay đổi thời gian nổ mìn sau khi hoàn thành các nội dung sau:

- Có biên bản hiện trường trong đó ghi rõ nguyên nhân không thể tiến hành nổ mìn vào thời điểm theo hộ chiếu đã lập; biên bản có chữ ký của giám đốc điều hành hoặc chỉ huy trưởng công trình, chỉ huy nổ mìn;

- Đảm bảo các biện pháp an toàn theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 01:2019/BCT;

- Báo cáo và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiến hành nổ mìn.

2. Thời gian không được nổ mìn

a) Tết âm lịch: Không được tiến hành nổ mìn lộ thiên vào những ngày nghỉ Tết

b) Những ngày diễn ra sự kiện quan trọng cấp tỉnh trở lên.

Tuỳ từng trường hợp cụ thể Sở Công Thương, Công an tỉnh sẽ có thông báo bằng văn bản việc không được tiến hành nổ mìn hoặc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trong một khoảng thời gian nhất định.

Điều 16. Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đình chỉ có thời hạn một phần hoặc toàn bộ hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có thời hạn; xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Thu hồi giấy phép thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Điều 18 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

2. Đình chỉ có thời hạn một phần hoặc toàn bộ hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp.

3. Ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 17. Thực hiện công tác báo cáo trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Báo cáo đột xuất:

Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp báo cáo đột xuất với cơ quan có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

a) Báo cáo Sở Công Thương, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Công an tỉnh và Công an cấp huyện nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện: Xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ vật liệu nổ công nghiệp, mất cắp, thất thoát hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

b) Báo cáo Sở Công Thương nơi tiến hành hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong vòng 48 giờ khi chấm dứt hoạt động vật liệu nổ công nghiệp;

c) Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Nội dung báo cáo đột xuất theo quy định tại Mẫu 4 Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

2. Báo cáo định kỳ hoạt động vật liệu nổ công nghiệp:

Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có trách nhiệm báo cáo định kỳ tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp gửi Sở Công Thương trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 05 tháng 01 đối với báo cáo năm theo quy định tại Mẫu 2, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT, báo cáo hàng quý (*hoàn thành trong tuần cuối cùng của quý*) tình hình, kết quả thực hiện các quy định về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh theo mẫu ĐK13 ban hành kèm theo Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện gửi cơ quan Công an trực tiếp quản lý.

Mục 3

KIỂM TRA, THỬ, TIÊU HỦY VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ GIÁM SÁT CÁC ẢNH HƯỞNG NỔ Mìn

Điều 18. Kiểm tra, thử vật liệu nổ công nghiệp

1. Phải kiểm tra đánh giá xác định chỉ tiêu đặc tính kỹ thuật đối với vật liệu nổ công nghiệp sau thời hạn sử dụng hoặc khi kiểm tra bên ngoài có dấu hiệu nghi ngờ về suy giảm chất lượng; Việc hủy vật liệu nổ công nghiệp do các tổ chức được phép sản xuất, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn thực hiện.; Phải lập phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trước khi hủy vật liệu nổ công nghiệp. Phương án hủy vật liệu nổ công nghiệp phải được lãnh đạo tổ chức hủy vật liệu nổ công nghiệp phê duyệt.

2. Kiểm tra, thử nghiệm định kỳ và đột xuất đối với vật liệu nổ công nghiệp trong quá trình bảo quản, vật liệu nổ công nghiệp khi nhập kho để sử dụng có dấu hiệu nghi ngờ về chất lượng thực hiện theo quy định tại Phụ lục 5 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT. Thời hạn thử nghiệm định kỳ vật liệu nổ công nghiệp như sau:

- a) Thuốc nổ: Vào cuối hạn sử dụng và 03 tháng 01 lần sau thời hạn sử dụng.
- b) Phụ kiện nổ: Vào cuối hạn sử dụng và 06 tháng 01 lần sau thời hạn sử dụng.
- c) Kiểm tra, thử nghiệm đột xuất không phụ thuộc vào hạn sử dụng đối với trường hợp khi xem xét bên ngoài thấy có dấu hiệu nghi ngờ về chất lượng (khô cứng, chảy nước, rách bao gói) hoặc khi nổ mìn cho kết quả không đạt yêu cầu (mìn câm, nổ không hoàn toàn).

d) Chỉ được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hết hạn sử dụng sau khi kiểm tra, thử nổ đánh giá lại chất lượng đạt yêu cầu.

Điều 19. Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp



1. Đối với vật liệu nổ công nghiệp tàng trữ trái phép, tang vật vụ án, tang vật vi phạm hành chính có từ nguồn bất hợp pháp hoặc thu nhặt được, thực hiện tiêu hủy theo quy định tại Điều 70 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Vật liệu nổ công nghiệp không còn khả năng sử dụng hoặc tái chế hoặc không thể nhượng bán lại hay tái xuất theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 20 QCVN 01:2019/BCT, rơi vãi được thu gom trong ca sản xuất không có điều kiện, khả năng tái chế thì phải tiến hành tiêu hủy.

Việc tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp do các tổ chức được phép sản xuất, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn thực hiện. Phải lập phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trước khi tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp. Phương án tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp phải được lãnh đạo tổ chức hủy vật liệu nổ công nghiệp phê duyệt.

Trình tự thủ tục và các bước tiến hành tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 31 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 01:2019/BCT.

3. Trường hợp không rõ về đặc tính vật liệu nổ công nghiệp cần tiêu hủy hoặc không nắm được phương pháp tiêu hủy, đơn vị tổ chức hủy vật liệu nổ công nghiệp phải liên hệ với đơn vị cung ứng vật liệu nổ công nghiệp để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ hủy vật liệu nổ công nghiệp.

4. Trước khi tiến hành tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, đơn vị có vật liệu nổ công nghiệp cần tiêu hủy quy định tại khoản 2 Điều này lập hồ sơ gửi Sở Công Thương cho ý kiến bằng văn bản trước khi tiến hành tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp hồ sơ gồm các tài liệu như sau:

- Đối với số lượng vật liệu nổ công nghiệp và phụ kiện kèm theo đã hết hạn sử dụng còn tồn, đơn vị tiêu hủy lập phương án tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, tên, số lượng vật liệu nổ công nghiệp, nguyên nhân hủy; phương pháp hủy; biện pháp an toàn; địa điểm, thời gian tiến hành hủy.

- Việc tổ chức hủy tại địa điểm không thuộc quyền sở hữu quản lý của tổ chức có vật liệu nổ công nghiệp cần hủy. Tổ chức thực hiện tiêu hủy phải có hợp đồng thực hiện hiệu hủy với đơn vị có vật liệu nổ công nghiệp cần tiêu hủy; Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của cơ quan có thẩm quyền cấp như khi tiến hành nổ mìn, theo quy định tại điều 31, QCVN 01:2019/BCT.

Điều 20. Giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi nổ mìn ở những vị trí gần khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia và các công trình, nhà cửa không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; tổ chức, cá nhân sử

dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng của chấn động và sóng xung kích trong không khí đối với con người, công trình trong các trường hợp sau:

a) Khi có khiếu nại của chủ công trình (hoặc nhân dân) về các ảnh hưởng của chấn động và sóng xung kích trong không khí do nổ mìn gây ra.

b) Hệ số tỷ lệ khoảng cách D_s không đạt yêu cầu quy định tại Bảng 2 của Khoản 1 Điều 40 Mục 6 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

c) Nổ thí nghiệm để lập hoặc hiệu chỉnh hộ chiếu, thiết kế nổ mìn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện quy định về giám sát các ảnh hưởng nổ mìn theo Mục 6 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

3. Trước khi thực hiện các hoạt động giám, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp gửi Phương án giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn về Sở Công Thương trong vòng 5 ngày Sở Công Thương cho ý kiến bằng văn bản đối với phương án giám sát. Quá trình thực hiện giám sát ảnh hưởng nổ mìn phải được sự chứng kiến của Sở Công Thương, chính quyền địa phương và chủ công trình bị ảnh hưởng.

4. Kết thúc quá trình giám sát tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp báo cáo kết quả giám sát gửi tới Sở Công Thương, nội dung báo cáo theo điều 44 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các quy định của nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình của tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện:

a) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đối với các tổ chức có đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; khu vực có di tích lịch sử văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng, khác của quốc gia; khu vực bảo vệ khác theo quy định



của pháp luật có khoảng cách an toàn không đảm bảo quy định tại khoản 7 Điều 5 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT: Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định thiết kế hoặc phương án nổ mìn, phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc gửi cơ quan quản lý các khu vực trên có văn bản chấp thuận theo quy định.

b) Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức vi phạm các quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đến mức phải thu hồi giấy phép hoặc không còn đủ điều kiện để sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Thông báo tới các cơ quan liên quan phối hợp ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Cho ý kiến bằng văn bản, giám sát đối với việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng do nổ mìn hoặc tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp nhận thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy phép dịch vụ nổ mìn khi sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; kiểm tra các điều kiện và cơ sở pháp lý liên quan thuộc thẩm quyền quản lý. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn. Chủ trì trong việc hướng dẫn, kiểm tra về hồ sơ, thực hiện hoạt động dịch vụ nổ mìn theo quy định. Nếu không đủ điều kiện theo quy định thì ban hành văn bản dừng kịp thời và có biện pháp xử lý theo quy định.

6. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

7. Chủ trì kiểm tra, quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

8. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho đối tượng của tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý.

9. Báo cáo định kỳ, đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

10. Xử lý, kiến nghị xử lý đơn thư kiến nghị, khiếu nại tố cáo về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

11. Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn và trật tự xã hội.

12. Đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thẩm định cấp, cấp lại, cấp đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy định về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, chấp thuận địa điểm xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

4. Thẩm duyệt, kiểm tra an toàn trong quá trình thi công về phòng cháy chữa cháy đối với các loại phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra công tác nghiệm thu công trình, hạng mục công trình kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp; tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn trong trường hợp cần thiết.

5. Đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ, trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ của các tổ chức có kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, phê duyệt phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan trong kiểm tra, xử lý về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy, an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức, cá nhân

tham gia hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

7. Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố trong tỉnh thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống cháy nổ trong khu vực có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

8. Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

1. Chủ trì thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp lưu hành trái phép được thu hồi trên địa bàn tỉnh. Và các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi nhận được đề nghị tiêu hủy.

2. Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh trong việc xử lý các vụ vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các doanh nghiệp dân sự hoạt động trong địa bàn quản lý, doanh nghiệp quốc phòng, đơn vị quân đội làm kinh tế trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp các cơ quan chức năng tham gia cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra các sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp. Tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khi được yêu cầu.

Điều 24. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Tham gia theo dõi, giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn biên giới của tỉnh; duy trì và thực hiện nghiêm khoản 4 Điều 15 của Hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

2. Phối hợp với Sở Công thương, Công an tỉnh trong điều tra, xử lý các vụ việc chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn biên giới của tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Công thương kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các doanh nghiệp dân sự, doanh nghiệp quốc phòng, đơn vị quân đội làm kinh tế trong địa bàn khu vực biên giới của tỉnh.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng tham gia cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra các sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp. Tham gia giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến

công trình, đối tượng cần bảo vệ ở khu vực biên giới của tỉnh nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác khi được yêu cầu.

5. Chỉ đạo các đồn Biên phòng phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương các xã, thị trấn biên giới làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân bảo đảm an toàn xung quanh khu vực tiến hành các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 25. Trách nhiệm của Các sở, ban, ngành tỉnh

Các sở, ban, ngành tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo các ngành liên quan ở địa phương và Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn quản lý sau khi nhận thông báo về Giấy phép sử dụng vật liệu nổ của Sở Công Thương hoặc thông báo của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại địa bàn; báo cáo kịp thời việc xây dựng, lắp đặt các công trình trong phạm vi bán kính vùng nguy hiểm khi nổ mìn tại các mỏ khai thác khoáng sản và các sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn cho Sở Công Thương và các cơ quan chức năng liên quan để phối hợp xử lý.

2. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, rà soát các điều kiện để sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ khai thác khoáng sản; thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn khi có yêu cầu.

3. Tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác.

4. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

5. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy Ban nhân dân cấp xã

1. Giám sát về thời gian nổ mìn, các quy định, quy ước về băng hiệu và tín hiệu nổ mìn tại địa phương trên cơ sở văn bản thông báo của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại địa bàn. Phối hợp với đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại địa bàn thông báo rộng rãi

cho người dân sống hoặc làm việc ở trong vùng nguy hiểm của khu vực nổ mìn và vùng giáp ranh biết về địa điểm, thời gian nổ mìn, giới hạn vùng nguy hiểm, các bảng hiệu và tín hiệu nổ mìn. báo cáo kịp thời việc xây dựng, lắp đặt các công trình trong phạm vi bán kính vùng nguy hiểm khi nổ mìn tại các mỏ khai thác khoáng sản và các sự cố liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương và các cơ quan chức năng liên quan để phối hợp xử lý.

2. Tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác.

3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

4. Phối hợp với Sở Công Thương và cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn khi có yêu cầu.

5. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp và các quy định của quy chế này.

2. Thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp nghiêm túc thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo quy định./.